

Số: 164/2021/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 19 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 84 và Điều 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014,

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1666/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Đăng Q và bà Ngô Thị T; cùng địa chỉ: Tại căn hộ A11 DH 2, Phường B, quận G, TPHCM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa Ông Trần Đăng Q và bà Ngô Thị T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 110 quyển số 01 ngày 21/11/2010 tại UBND xã Quynh Hung, huyện Quynh Phụ, tỉnh Thái Bình.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 19/11/2020 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04/02/2021, ông Trần Đăng Q và bà Ngô Thị T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Q và bà T thống nhất có 02 con chung tên Trần N G K; sinh ngày 20/10/2011 do ông Q trực tiếp nuôi dưỡng và trẻ Trần G H; sinh ngày 26/6/2018 do bà T trực tiếp nuôi dưỡng trẻ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Q và bà T tự thỏa thuận.

- Tài sản chung và nợ chung: Ông Q và bà T xác nhận không có.

Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy ông Q và bà T thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc (chia hoặc) không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Đăng Q và bà Ngô Thị T thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 110 quyển số 01 ngày 21/11/2010 tại UBND xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. không còn hiệu lực pháp luật).

- Về con chung có 02 con chung: Giao trẻ Trần N G K; sinh ngày 20/10/2011 cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng và trẻ Trần G H; sinh ngày 26/6/2018 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng trẻ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án không giải quyết.

-Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không giải quyết.

Ông Trần Đăng Q và bà Ngô Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục nuôi dưỡng con chung mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Đăng Q và bà Ngô Thị T phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0027740 ngày 31/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.GV
- UBND nơi ĐKKH
- CCTHADS Q.GV;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thùy Trang

